

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày: 13/6/2025.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trung Nam.

2. Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/HSST – QĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trung T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 25/10/2004, tại: thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; Nơi thường trú: xã Tân Thành, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; Nơi ở hiện tại: ấp Sơn Phú 2A, xã Tân Thành, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn H, Sinh năm: 1966 (còn sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, Sinh năm: 1979 (còn sống); Vợ: Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 2008 (chung sống như vợ chồng); Con: Nguyễn Khánh B, sinh ngày 14/12/2023. Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị khởi tố ngày 20/12/2024, bị bắt để tạm giam từ ngày 25/12/2024 cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1983 (có mặt). Công ty luật TNHH MTV DiNa, thuộc đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

Tham gia bào chữa cho bị cáo về tội cố ý gây thương tích theo Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Bị hại: 1/ Anh Lê Hữu V, sinh năm 1992. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Cái Kéo, xã Quách Phẩm, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

2/ Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 2008. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Lễ, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/11/2024 ông Lê Hữu V, đến nhà bà Huỳnh Ngọc Quế A, sinh năm 2000, địa chỉ: ấp Phú Tân A, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thì thấy bà Huỳnh Ngọc Quế A cùng chồng mình là Nguyễn Văn N, sinh năm 1993, địa chỉ: ấp Lung Thuộc, xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, tổ chức nhậu cùng với ông Nguyễn Trung T, sinh năm 2004, địa chỉ: ấp Sơn Phú 2A, xã Tân Thành, Thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1972, địa chỉ: ấp Phú Tân A, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang và ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1985, địa chỉ: ấp Rẫy Mới, xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên ông Lê Hữu V vào ngồi nhậu chung.

Nhậu đến khoảng 16 giờ 00 phút, V hỏi T “vợ đâu không chờ qua” thì T trả lời “không, rồi nói tiếp vợ người ta mà hỏi hoài có gì không” và nhớ lại trước đó Lê Hữu V có chọc ghẹo Nguyễn Thị Thùy T (là người chung sống như vợ chồng với T) nên T lấy một cây dao yếm dài khoảng 45cm cán gỗ, lưỡi bằng kim loại sắt bén ở phía trước nhà của Huỳnh Ngọc Quế A rồi đi đến phía sau lưng V, T dùng tay phải cầm cây dao giơ lên chém liên tiếp hai cái vào người Lê Hữu V để dần mặt (không xác định chém vào vị trí nào trên người V), T thấy V té xuống và chảy máu nên bỏ chạy ra lộ và ném cây dao ở đâu không nhớ. V được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ để điều trị. Hậu quả: ông Lê Hữu V bị một vết thương ở vùng đầu và một vết thương ở vùng lưng.

Mở rộng điều tra xác định: Vào khoảng tháng 6/2022, bị cáo T nảy sinh tình cảm nam nữ với Nguyễn Thị Thùy T. Từ ngày 23/9/2022 T và T chung sống như vợ chồng và tự nguyện quan hệ tình dục với nhau nhiều lần từ ngày 23/9/2022 đến 24/6/2024 tại nhà của Trang ấp Phú Lễ, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Ngày 14/12/2023, T sinh một bé gái tại Bệnh viện đa khoa khu vực thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang đặt tên là Nguyễn Khánh B.

Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 291/KLTTCT-TTPY ngày 06/12/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hậu Giang kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Hữu V tại thời

điểm giám định là 14% (cụ thể: Vết thương đỉnh, thái dương trái là 12%; Vết thương hong lưng trái 03%), các vết thương do vật sắc bén tác động trực tiếp gây nên.

Căn cứ Kết luận giám định số 179/KL-KTHS ngày 13/02/2025 của Phân Viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: ADN của Nguyễn Trung T và Nguyễn Khánh B có mối quan hệ huyết thống cha - con; Nguyễn Thị Thùy T và Nguyễn Khánh B có mối quan hệ huyết thống mẹ - con. Căn cứ Giấy khai sinh thể hiện Nguyễn Trung T sinh ngày 25/10/2004 và Giấy chứng sinh thể hiện Nguyễn Thị Thùy T sinh ngày 25/6/2008. Tại thời điểm T và T tự nguyện quan hệ tình dục thì T đã đủ 18 tuổi và T từ đủ 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi.

- *Về vật chứng*: Cây dao bị cáo Nguyễn Trung T dùng để gây thương tích cho bị hại Lê Hữu V không thu hồi được.

- *Phân trách nhiệm dân sự*: Bị hại Lê Hữu V yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích, chi phí đi lại với số tiền 13.291.000 đồng, tiền ngày công lao động 45.600.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Trung T đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Lê Hữu V 10.000.000 đồng. Bị hại Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố bị cáo. Tài liệu chứng cứ thu thập hoàn toàn khách quan, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ nguyên cáo trạng số 18/CT-VKS-HCT ngày 17/4/2025 quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Bị cáo Nguyễn Trung T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Trung T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù tính từ ngày 25/12/2024, căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145 điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù tính từ ngày 25/12/2024. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt cả hai tội, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 04 năm đến 05 năm tù tính từ ngày 25/12/2024.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung T: thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với quyết định truy tố, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình trái với quy định pháp

luật nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để có cơ hội sớm về với gia đình.

Luật sư Lê Thị Ngọc D trình bày: Đối với tội cố ý gây thương tích bị cáo có tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, tại phiên tòa hôm nay bị hại Lê Hữu V có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bác ruột là liệt sĩ, đề nghị Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này. Đối với tội Giao cấu bị cáo có tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51, tại phiên tòa hôm nay bị hại Nguyễn Thị Thùy T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bác ruột là liệt sĩ, gia đình của bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường cho bị hại T 10.000.000 đồng kính mong Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết giảm nhẹ khác cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những tình tiết phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Anh Lê Hữu V trình bày: Tại phiên Tòa hôm nay bị hại Lê Hữu V xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không có yêu cầu gì về mức hình sự. Giữ nguyên yêu cầu bồi thường tiền khám và điều trị 11.351.000 đồng, tiền rửa vết thương 1.140.000 đồng, tiền phí xe và tổng phí 1.940.000 đồng, tiền công lao động 45.600.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường. Gia đình bị cáo đã giao cho bị hại 10.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, lời khai của bị hại và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Nguyễn Trung T tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra như: kết luận giám định và phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở để xác định vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/11/2024, bị cáo Nguyễn Trung T nhậu chung với Lê Hữu V và ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Văn N tại nhà bà Huỳnh Ngọc Quế A. Nhậu đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, do V hỏi về Nguyễn Thị Thùy T (là người chung sống như vợ chồng với T) nên Tính nhớ lại V từng chọc ghẹo T. Do ghen tuông, Tính lấy một cây dao yếm dài khoảng 45cm cán gỗ, lưỡi bằng kim loại sắc bén ở phía trước nhà của Huỳnh Ngọc Quế A rồi đi đến phía sau lưng V, T dùng tay phải cầm cây dao giơ lên chém xuống liên tiếp hai cái vào đầu và lưng của V, gây thương tích với tỷ lệ 14%.

Ngoài ra, mở rộng điều tra xác định: Ngày 23/9/2022, Nguyễn Trung T và Nguyễn Thị Thùy T về chung sống như vợ chồng và tự nguyện quan hệ tình dục với nhau nhiều lần từ 23/9/2022 đến 24/6/2024 tại ấp Phú Lễ, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang và sinh một bé gái vào ngày 14/12/2023. Tại thời điểm Nguyễn Trung T quan hệ tình dục với Nguyễn Thị Thùy T thì T đã trên 18 tuổi và T trong độ tuổi từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

Hành vi của bị cáo gây ra, cùng với lời khai của bị cáo và lời khai của bị hại, của những người khác trong hồ sơ đã được làm rõ tại phiên tòa hôm nay, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự, theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ, hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm. Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 291/KLTTCT-TTPY ngày 06/12/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hậu Giang kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Hữu V tại thời điểm giám định là 14% (cụ thể: Vết thương đỉnh, thái dương trái là 12%; Vết thương hong lưng trái 03%), các vết thương do vật sắc bén tác động trực tiếp gây nên. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả xảy ra, thể hiện bản tính côn đồ, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Nhận thức được vậy nhưng giữa bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng vì hành vi trái pháp luật của bị cáo gây ra,

nên đã gây thương tích cho bị hại. Kết luận giám định số 179/KL-KTHS ngày 13/02/2025 của Phân Viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: ADN của Nguyễn Trung T và Nguyễn Khánh B có mối quan hệ huyết thống cha - con; Nguyễn Thị Thùy T và Nguyễn Khánh B có mối quan hệ huyết thống mẹ - con. Giấy khai sinh thể hiện Nguyễn Trung T sinh ngày 25/10/2004 và Giấy chứng sinh thể hiện Nguyễn Thị Thùy T sinh ngày 25/6/2008. Như vậy tại thời điểm T và T tự nguyện quan hệ tình dục thì T đã đủ 18 tuổi và T từ đủ 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể quan trọng mà pháp luật công nhận và bảo vệ đó là: sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của người chưa thành niên, xâm phạm vào danh dự nhân phẩm của con người và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi này, bị cáo đã đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được người bị hại là người chưa đủ 16 tuổi nhưng vẫn cố tình thực hiện việc giao cấu với người bị hại nhiều lần dẫn đến có con. Do đó, cần xử phạt nghiêm mới đảm bảo răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Trung T không có tình tiết tăng nặng. Về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bản thân bị cáo biết được hành vi cố ý gây thương tích, biết được việc xâm phạm sức khỏe của người khác là bất hợp pháp. Sau khi sự việc xảy ra bản thân bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại khắc phục hậu quả cho bị hại. Tại phiên tòa bị hại Lê Hữu V cũng có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử cho bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo như đã phân tích, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, đối với tội cố ý gây thương tích. Đối với tội giao cấu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; người bị hại Nguyễn Thị Thùy T có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hơn nữa gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thùy T số tiền 10.000.000 đồng, số tiền này gia đình bị cáo tự bồi thường, bị cáo không có tác động cũng như không biết gia đình bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Thị Thùy T. Đối với trường hợp bị cáo có bác là liệt sĩ Hội đồng xét xử không xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 cho bị cáo. Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình và quyết định xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo để bị cáo có thời gian cải tạo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu của bị hại Lê Hữu V, căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự, Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Tổng chi phí điều trị của bị hại Lê Hữu V là 11.351.000 đồng, cộng theo các toa vé điều trị bị hại cung cấp có trong hồ sơ vụ án; tiền chi phí rửa vết thương là 1.140.000 đồng; tiền chi phí đi lại bị hại không cung cấp được chứng cứ chứng minh nhưng số tiền 800.000 đồng theo bản kê của bị hại cho ba lần đi lại là phù hợp; tiền công lao động do bị hại Lê Hữu V là lao động tự do không có chứng minh cho thu nhập thực tế bị thiệt hại căn cứ vào Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ, thì lương tối thiểu vùng tại huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau là 3.450.000 đồng, chia cho 26 ngày, nhân với số ngày điều trị của bị cáo là 38 ngày được 5.042.000 đồng, tổng thiệt hại của bị hại Lê Hữu V là 18.333.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường được 10.000.000 đồng, bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Lê Hữu V 8.333.000 đồng. Đối với yêu cầu của bị hại Lê Hữu V yêu cầu bị cáo bồi thường về tổn thất tinh thần theo tỷ lệ thương tật, sau khi bị hại điều trị xong vết thương do bị cáo gây ra, bị hại vẫn sinh hoạt lao động bình thường không có cơ sở để Hội đồng xét xử xác định bị hại có tổn thất về tinh thần. Bị hại Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng: Không thu giữ được.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại thực hiện quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 01 (một) năm tù thời hạn được tính từ ngày 25/12/2024.

Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 3 (ba) năm tù thời hạn được tính từ ngày 25/12/2024.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành phạt chung của hai tội là 4 (bốn) năm tù thời hạn được tính từ ngày 25/12/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Lê Hữu V số tiền 8.333.000 đồng (tám triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Không có vật chứng.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải nộp 361.000 đồng (*ba trăm sáu mươi một ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

6. Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND huyện Châu Thành;
- Công xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang;
- Công an tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THA huyện Châu Thành;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhân